

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày 18-8-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hóa
2. Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 779/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 905/2020/QĐHPT-ST ngày 28-7-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (LienVietPostBankHP); địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Chi nhánh tại Hải Phòng, địa chỉ: Số 43 Q, Phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Dương Công M, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang A, chức vụ Giám đốc chi nhánh (Quyết định về việc ủy quyền số 66502017/QĐ-TGĐ ngày 20-6-2017); ông Nguyễn Trung T, chức vụ Chuyên viên Khách hàng (Quyết định về việc ủy quyền số 2239/2019/QĐ-LienVietPostBankHP ngày 10-12-2019), có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Bà Phạm Thị T; nơi cư trú: Tổ 64 cụm 7, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-12-2019 và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày: Ngân hàng TMCP B và bà Phạm Thị T ký Hợp

đồng tín dụng số: HĐTD361201709 ngày 18-7-2017, Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 361201709/01 ngày 18-7-2017 bà Tim vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: Theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân, mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắm đồ gia dụng. Bà Phạm Thị T đã vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, để bảo vệ quyền lợi và thu hồi vốn cho Ngân hàng, Ngân hàng TMCP B yêu cầu:

- Bà Phạm Thị T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 18-8-2020 là: 166.460.886 đồng (nợ gốc: 114.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.832.465 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.628.421 đồng).

- Bà Phạm Thị T tiếp tục thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc theo quy định trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP B.

Ngoài ra Ngân hàng TMCP B không yêu cầu khoản gì khác đối với bà Tim.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng được quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 117, 119, 280, 282, 357, 385, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; các điều 13, 33 Thông tư số 39 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 18-8-2020 tổng số tiền là: 166.460.886 đồng trong đó nợ gốc 114.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.832.465 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.628.421 đồng; bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa (nếu có), Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Thẩm quyền: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng(quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015); nơi cư trú cuối cùng của bà Phạm Thị T tại phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015);

[2] Tố tụng: Bà Phạm Thị T vắng mặt tại địa phương khoảng 03 năm nay, không biết đi đâu, làm gì (Có xác nhận của Công an phường Q); thời điểm bị đơn

vắng mặt không thông báo gì cho nguyên đơn biết, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Phạm Thị T (quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự).

[3] Tranh chấp Hợp đồng tín dụng: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ của bà Phạm Thị T, Ngân hàng TMCP B đồng ý ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD361201709, Khế ước số 361201709/01 ngày 18-7-2017 cho bà Phạm Thị T vay số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: Theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân, mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắm đồ gia dụng, khoản vay của bà Phạm Thị T không có tài sản bảo đảm được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự, hình thức và nội dung của Hợp đồng không trái pháp luật (được quy định tại các Điều 8,9, 19, 116, 117; 385 Bộ luật Dân sự năm 2015), Hợp đồng tín dụng số: HĐTD361201709 và Khế ước nhận nợ số 361201709/01 có hiệu lực từ ngày 18-7-2017 (Điều 401 Bộ luật Dân sự).

[4] Thực hiện Hợp đồng: Bà Phạm Thị T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là: 6.000.000 đồng, tiền lãi: 3.6000.000 đồng, khoản vay của bị đơn đã quá hạn từ kỳ 25-11-2017 cho đến nay bà Phạm Thị T không thực hiện là vi phạm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

[5] Vi phạm Hợp đồng: Căn cứ vào Điều 4 Hợp đồng tín dụng số: HĐTD361201709 ngày 18-7-2017 thì bà Phạm Thị T phải trả đều trong 60 tháng, thời gian từ ngày 20 đến ngày 25 của tháng, trong 59 tháng đầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, kỳ gốc trả đầu tiên là tháng 8/2017, từ ngày 25-11-2017 cho đến nay bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Hợp đồng tín dụng số: HĐTD361201709 ngày 18-7-2017 (được quy định Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015), do bà Phạm Thị T vi phạm về thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong hợp đồng, Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà Phạm Thị T thực hiện hợp đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản nợ gốc: 114.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.832.465 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.628.421 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 166.460.886 đồng tính đến ngày 18-8-2020 là có cơ sở cần chấp nhận (được quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự).

[6] Lãi phát sinh: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HĐTD361201709 ngày 18-7-2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay (Án lệ số 08/2016/AL ngày 07-10-2016).

[7] Án phí bà Phạm Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[8] Ngân hàng TMCP B, bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280; 385, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, các Điều 90; 91 95; 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

- Bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc 114.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.832.465 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.628.421 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 166.460.886 đồng tính đến ngày 18-8-2020.

- Lãi phát sinh: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HĐTD361201709 ngày 18-7-2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bà Phạm Thị T phải nộp 8.323.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 3.848.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007643 ngày 29-4-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

- Kháng cáo: Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân

